

Số: ~~3216~~/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-KL ngày 28/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3245/TTr -SNN ngày 13/11/2024 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của

UBND cấp huyện, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/ cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm sao gửi và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Quảng Bình;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



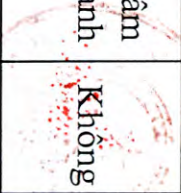
Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/16 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 1/năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
I. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và Hạt Kiểm lâm cấp huyện						
1	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (1.012531)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của UBND huyện, thị xã, thành phố	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	Có
2	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (1.007919)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, thành phố	Không		Có

3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (1.012694)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, thành phố	 Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp	Có
4	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng (1.012695)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, thành phố	 Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp	Có
5	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (1.012922)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, thành phố	 Không	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.	Có
II. TTTC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã						
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (1.012693)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của UBND xã	 Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp	Có